TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Limberg Str25a, 38518 Gifhorn, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dương T, sinh năm 1970; nơi cư trú ở nước ngoài: Limberg Str25a, 38518 Gifhorn, Cộng hòa liên bang Đức; hiện tạm trú: Số 20 tổ 6 AL, pH S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2023 và bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại CHLB Đức, nguyên đơn là chị Nguyễn H trình bày:

Chị Nguyễn H và anh Dương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 20/5/2011. Sau khi kết hôn anh chị sang Đức sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng tH xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng

không có khả năng hàn gắn nên chị đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh T .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hannah Duong, sinh ngày 17/8/2011. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, chị H tự thoả thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H khai anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Dương T trình bày: Hiện nay anh T đang sinh sống tại Việt Nam. Anh T thống nhất với lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, về con chung và tài sản chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2020, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến nay, anh T xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị H có đơn xin ly hôn, anh T đồng ý. Về con chung anh T đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn H cư trú tại CHLB Đức có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương T hiện đang sinh sống và tạm trú tại Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn H và bị đơn là anh Dương T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn H và anh Dương T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn H và anh Dương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 20/5/2011. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không hợp nhau về tính cách, từ năm 2020 anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm

đến nhau. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn với anh T và được anh T đồng ý là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn H và anh Dương T có 01 con chung là Hannah Duong, sinh ngày 17/8/2011. Ly hôn anh chị thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với chị H và được chị chăm sóc tốt, bản thân con cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cuộc sống của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn H và anh Dương T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn H và anh Dương T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 T quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn H được ly hôn anh Dương T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hannah Duong, sinh ngày 17/8/2011 cho chị Nguyễn H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn H và anh Dương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000038 ngày 05/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị Nguyễn H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Dương T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Vũ Thị Minh Nguyệt **Đỗ Xuân Quyết**	**Vũ Thị Thanh Vân**

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Vân